

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-PT
Ngày 07-5-2026
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2026/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐ-PT ngày 22 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hữu D, sinh năm 1992; Số CCCD: 031092015381; nơi cư trú: Số I L, phường G, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Phạm Hữu D:
Ông Nguyễn Quang C, Luật sư Công ty L2 - Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;

- Bị đơn: Chị Vũ Thùy L, sinh năm 1992; Số CCCD: 031192000952; nơi cư trú: Số C đường A, phường G, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Vũ Thùy L, sinh năm 1992; Số CCCD: 031192000952; nơi cư trú: Số C đường A, phường G, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn là anh Phạm Hữu D trình bày:

Anh Phạm Hữu D và chị Vũ Thùy L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 370/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo đó chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo L1, sinh ngày 19/1/2019.

Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2024, anh D chuyên tiền đều đặn hàng tháng số tiền cấp dưỡng và tiền ăn học tại trường học của cháu L1 sang cho chị L số tiền từ 4 triệu đến 5 triệu đồng/tháng.

Khi cháu L1 được 21 tháng tuổi, anh D thấy cháu L1 có nhiều biểu hiện khác những đứa trẻ bình thường cùng lứa tuổi. Anh có đưa cháu đi khám bệnh thì bác sĩ bệnh viện N có kết luận cháu bị mắc chứng bệnh “*rối loạn phổ tự kỷ*”. Anh D thường xuyên phụ giúp cùng chị L đưa cháu đến các nơi để cháu học can thiệp, thăm khám bệnh, mua sữa, bỉm, quần áo, vật dụng, đồ chơi cho cháu, quan tâm và có trách nhiệm với cháu. Đón cháu về chơi và chăm sóc khi chị L đi vắng gửi cháu sang nhà anh.

Từ tháng 7 năm 2024 cháu L1 được đưa vào Trung tâm giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em tự kỷ để học bán trú. Hàng tháng anh đều đặn chuyển đủ toàn bộ số tiền học và ăn bán trú cần đóng góp cho Trung tâm cháu Lâm H sang cho chị L với số tiền từ 8.000.000đ (tám triệu đồng) đến 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) để chị L chuyển nộp tiền chi phí cho cháu tại Trung tâm.

Tháng 7/2025 lúc này cháu L1 hơn 6 tuổi, nhưng theo đánh giá của chuyên môn thì nhận thức của cháu tương đương với trẻ khoảng 4 tuổi. Chị L đã tự ý cho cháu nghỉ học tại Trung tâm chuyên biệt này để đưa cháu vào học lớp 1 trường tiểu học. Gia đình tôi đã bảo chị L nhiều lần là chưa nên cho cháu L1 vào học lớp 1 và nên để cháu ở lại chỗ học cũ 1 đến 2 năm sau theo khuyến cáo của Trung tâm.

Ngày 19/9/2025, trong đợt chị L đi chơi có gửi cháu L1 về nhà anh thì anh thấy cháu L1 sức khoẻ sa sút quá nhiều, cháu la hét cả ngày lẫn đêm, nhìn thấy bất cứ đồ vật gì có thể cầm ném được là cháu cầm ném lên phía trần nhà kèm theo tiếng hét lớn. Đêm ngủ giật mình, cháu dùng 2 tay dấm vào mặt và đánh người. Ngoài ra cháu bị táo bón nặng không đi vệ sinh được, mỗi khi buồn đi vệ sinh là kêu khóc và một số biểu hiện như trẻ thần kinh tăng động. Thấy cháu như vậy anh cùng mẹ là bà Đỗ Thị Thu H1, cho cháu đi bệnh viện N để khám bệnh cho cháu và được các bác sĩ kết luận

cháu bị: Táo bón cơ nặng mãn tính; ảnh hưởng thần kinh; Hội chứng rối loạn phổ tự kỷ (bệnh cũ) phát triển nặng hơn do áp lực của việc học tập không phù hợp. Bác sĩ có chỉ định: Cần cân nhắc lại việc học lớp 1 của cháu và đưa cháu trở lại Trung tâm chuyên biệt để tiếp tục học lại, điều trị bệnh táo bón theo lộ trình thuốc được bác sĩ kê đơn, thuốc trợ giúp hỗ trợ cho thần kinh bớt bùng phát từ 6 tháng đến 01 năm.

Sau khi có kết quả của bác sĩ, anh D đã bàn bạc với chị L để cháu ở lại nhà anh để anh cho cháu đi chữa bệnh. Chị L đã đồng ý để lại cháu bên nhà anh và cho cháu học lại Trung tâm chuyên biệt nơi học cũ của cháu để cháu tiếp tục học tại đó cho đến nay.

Chị L từ trước cũng như hiện tại không có thu nhập ổn định, thời gian làm việc thất thường, lúc đi sớm về khuya, vẫn ở nhờ với nhà bố mẹ, việc sắp xếp thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 còn nhiều hạn chế bởi cháu L1 là một đứa trẻ tự kỷ; sự nhận thức, định hướng cũng như kinh tế trong việc chăm sóc cháu L1 ở độ tuổi mà giới chuyên môn đã thường nhắc nhở là từ 01 đến 06 tuổi (giai đoạn vàng với một đứa trẻ tự kỷ), chị L chưa nhận thức đầy đủ và quyết tâm cao để chữa bệnh cho L1.

Về phần anh D, hiện tại công việc ổn định, mức thu nhập trung bình khoảng 43.000.000 đồng/tháng; Mặt khác anh cũng còn được sự giúp đỡ rất lớn từ mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Thu H1. Bà là chủ Cơ sở S hạ thảo Đỗ Hà Gia T, thu nhập ba tháng gần nhất là 121.000.000 đồng, 128.600.000 đồng, 134.700.000 đồng trong khi chỉ lo cho cháu L1. Gia đình anh đã bố trí không gian để cháu có nơi vui chơi, sinh hoạt gần gũi với thiên nhiên.

Anh D được biết “giai đoạn vàng” từ 2 đến 10 tuổi là quyết định việc cứu chữa bệnh tự kỷ cho cháu L1 nên anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, thay đổi người trực tiếp nuôi con là Phạm Thiên H2 (nay đổi tên thành Phạm Bảo L1), sinh ngày 19/01/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Vũ Thùy L trình bày:

Năm 2019, khi chị Vũ Thùy L và anh D thuận tình ly hôn và theo đó giao con cho tôi nuôi dưỡng.

Đến đầu tháng 7/2024 sức khỏe của chị có yếu, chị nói chuyện với bà H1 (mẹ anh D) và bà H1 chủ động đề nghị đón cháu về chăm sóc và nhà bà sẽ đóng toàn bộ học phí cho cháu. Chị đồng ý giao con cho bên nội chăm sóc để bản thân có thời gian nghỉ ngơi và bồi dưỡng sức khỏe, nhưng bên nội nhận con về được 3 tuần lại giao trả cho gia đình chị vì bà H1 đau ốm không đủ sức khỏe để trông cháu. Từ đó đến tháng 8/2025, chị vẫn trực tiếp nuôi con, chi trả các khoản học phí thêm bên ngoài, các khoản sinh hoạt, ăn uống hàng tháng của con, còn anh D vẫn chu cấp khoản học phí tại trường can thiệp cháu đang học bán trú, tiền ấy anh D gửi trực tiếp vào tài khoản của nhà trường.

Ngày 19/09/2025 chị có giao con cho anh D đón cháu về chơi 2 ngày cuối tuần thứ 7 và chủ nhật như thường lệ nhưng ngày thứ 2 (ngày 22/09/2025) anh D không trả cháu về cho gia đình chị mà chỉ nhấn lại cho cháu đi chữa bệnh.

Nay tôi đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương, thể hiện:
Cháu L1 ngoan ngoãn, nghe lời bố và bà nội.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại nơi cháu đang học là Trung tâm H3, thể hiện: Cháu L1 mắc chứng Rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn hành vi và chậm phát triển trí tuệ. Khi mới vào học (khoảng 04 tuổi) thì khả năng nhận thức và thích ứng của cháu khoảng 1,5 tuổi. Tháng 8 năm 2025 chị L cho cháu Lâm thôi học tại Trung tâm. Trước khi thôi học thì tinh thần ổn định, vui vẻ; khả năng nhận thức, thích ứng của cháu là hơn 04 tuổi. Trung tâm cũng tư vấn là chưa nên cho cháu học lớp 01 tại trường tiểu học vì thực tế cháu đã trên 06 tuổi nhưng nhận thức chưa đủ, cháu cũng đang quen với môi trường một kèm một tại trung tâm nên cố gắng để cháu theo học tiếp ở trung tâm 01 đến 02 năm nữa để cháu có thể đi học tiểu học. Đến cuối tháng 9/2025 sau khi phát hiện tình trạng của cháu khi mang về nuôi, gia đình anh D đưa cháu đến học lại thì tinh thần hoảng loạn, có nhiều hành vi bạo lực đối với các giáo viên cũ của cháu và trung tâm đánh giá cháu Lâm thời điểm đó bị thụt lùi về nhận thức, thích ứng so với thời gian học trước đó. Hiện tại sức khoẻ cháu tốt hơn, không còn bị táo bón nặng như trước, tuổi nhận thức, thích ứng hiện nay của cháu cũng dần phát triển lên lại đạt gần 04 tuổi.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hữu D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Phạm Bảo L1, sinh ngày 19/01/2019 cho anh Phạm Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Bảo L1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sự thay đổi về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung này được thay thế cho phần Quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 370/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Các bên có quyền yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau đó, bị đơn chị Vũ Thùy L có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng, theo hướng giao lại quyền nuôi con chung cho bị đơn và nguyên đơn chu cấp 8.000.000đồng/tháng để cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nhận thức của cháu Phạm Bảo L1 chỉ đạt mức 3,5 đến 4 tuổi. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn được bố đẻ là anh Phạm Hữu D trực tiếp chăm sóc và can thiệp đúng phương pháp thì theo kết quả đánh giá mới nhất của cơ sở G (đầu tháng 5/2026), cháu L1 đã có nhận thức tương đương trẻ 5 tuổi. Ngoài ra, cháu L1 bị táo bón mãn tính suốt 3 năm (từ khi ở với mẹ) dẫn đến chảy máu tươi nhưng không được điều trị dứt điểm, điều này vi phạm Điều 15 Luật trẻ em 2016 về quyền được chăm sóc sức khỏe. Chị Vũ Thùy L tự ép cháu L1 vào lớp 1 khi nhận thức của cháu mới ở mức 3 tuổi, gây hoảng loạn và thụt lùi nhận thức của cháu. Đây là sai lầm nghiêm trọng trong phương pháp giáo dục đối với trẻ tự kỷ, trái với lời khuyên của y bác sĩ và cơ sở giáo dục chuyên biệt. Chị L còn bỏ mặc cháu để đi du lịch trong khi con đang phát bệnh.

Thay vào đó, anh Phạm Hữu D có thu nhập ổn định hơn cụ thể khoảng 42 triệu đồng/tháng và đã chứng minh bằng việc anh D là người chi trả từ 15-18 triệu đồng/tháng cho việc can thiệp chuyên biệt của con. Trong khi chị L là lao động tự do, thu nhập không ổn định, phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Tại bản án sơ thẩm chị L vẫn đề nghị anh D phải hỗ trợ mỗi tháng 8 triệu đồng mới có thể nuôi và chăm sóc cháu

L1. Về môi trường sống, tại số A Vọng H anh D đã thiết lập “hệ sinh thái” chăm sóc gồm: Phòng vui chơi riêng, chế độ ăn chữa bệnh táo bón và có sự hỗ trợ tài chính mạnh mẽ từ bà nội (thu nhập trên 100 triệu đồng/tháng) nên cháu L1 sẽ có môi trường sống và chế độ chăm sóc tốt hơn khi ở với bố. Anh Phạm Hữu D là Sĩ quan Công an nên có lối sống chuẩn mực và cam kết dành trọn vẹn thời gian ngoài giờ làm việc để đồng hành cùng con trong “giai đoạn vàng” phát triển.

Vì vậy, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và nguyên tắc “Ưu tiên lợi ích tốt nhất của trẻ em” tại Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm và giao cháu Phạm Bảo L1 cho nguyên đơn anh Phạm Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Việc thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm đối với kháng cáo của bị đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ chứng cứ, quyết định của Bản án sơ thẩm đã đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

Về án phí: Bị đơn chị Vũ Thùy L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thùy L:

[2.1] Anh Phạm Hữu D và chị Vũ Thùy L đều là người có trách nhiệm và rất yêu thương con chung là cháu Phạm Bảo L1; cùng tha thiết yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, yêu cầu đó là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với đạo lý

và đúng quy định của pháp luật; do vậy khi xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Theo Trung tâm H3 thì cháu Phạm Bảo L1 mắc chứng Rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn hành vi và chậm phát triển trí tuệ. Trung tâm cũng tư vấn là chưa nên cho cháu học lớp 01 tại trường tiểu học vì thực tế cháu đã trên 06 tuổi nhưng nhận thức chưa đủ, cháu cũng đang quen với môi trường một kèm một tại trung tâm nên cố gắng để cháu theo học tiếp ở trung tâm 01 đến 02 năm nữa để cháu có thể đi học tiểu học.

Tuy nhiên, tháng 8/2025 chị L cho cháu nghỉ học tại Trung tâm và cho cháu học lớp 1. Sau thời gian ngắn, cháu có biểu hiện hoảng loạn, hành vi bạo lực với giáo viên cũ và bạn học; thụt lùi nhận thức, phải quay lại Trung tâm điều trị. Như vậy, việc chị L cho cháu Lâm học chương trình lớp 1 là chưa phù hợp với tình trạng sức khỏe và khả năng tiếp nhận của cháu L1.

[2.3] Trong khi anh Phạm Hữu D có điều kiện về vật chất đảm bảo tốt hơn cho cuộc sống, học tập và sự phát triển toàn diện của cháu L1: Cụ thể, theo bảng lương, hợp đồng cho thuê nhà, sao kê ngân hàng thì thu nhập của anh D ổn định, trung bình khoảng 43.000.000 đồng/tháng. Mặt khác anh D và cháu L1 được sự giúp đỡ rất lớn từ mẹ đẻ của anh D là bà Đỗ Thị Thu H1. Bà H1 là chủ Cơ sở Đỗ Hà Gia T, chuyên sản xuất kinh doanh Năm Đông trùng hạ thảo, có thu nhập ba tháng gần nhất là 121.000.000 đồng, 128.600.000 đồng, 134.700.000 đồng. Gia đình anh D đã bố trí được không gian riêng để cháu có nơi vui chơi, sinh hoạt gần gũi với thiên nhiên.

[2.4] Theo tài liệu có trong hồ sơ thì chị Vũ Thùy L chưa chứng minh được mức lương thu nhập ổn định, trong khi chi phí của cháu L1 cho các khoản ăn học và chữa bệnh là rất cao, khoảng 40.000.000 đồng/tháng.

Mặt khác, anh D cũng có đề xuất nếu chị L đồng ý việc tiếp tục cho cháu theo học tại Trung tâm H3; điều trị theo liệu trình điều trị bệnh và chi trả tất cả chi phí học tập, chữa bệnh và sinh hoạt của cháu L1 thì anh D cũng đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con. Tuy nhiên, chị L không đồng ý và cho rằng việc học tập, chữa bệnh của cháu chị không xác định cụ thể, học ở đâu là do chị tự quyết định.

[2.5] Từ những phân tích trên, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn anh Phạm Hữu D là có căn cứ theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị Vũ Thùy L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thùy L; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hữu D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Phạm Bảo L1, sinh ngày 19/01/2019 cho anh Phạm Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Bảo L1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sự thay đổi về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung này được thay thế cho phần Quyết định về con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 370/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Các bên có quyền yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con chung.

2. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Phạm Hữu D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005978 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Hữu D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn chị Vũ Thùy L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002082 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang